




**VN-Index**  
1045,96 +1,46%  313  69  124

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Sau phiên giảm mạnh ngày hôm thứ 5, chỉ số lấy lại những gì đã mất và thậm chí còn tăng mạnh hơn so với mức giảm. VN-Index đóng cửa tăng tới 15,05 điểm (+1,46%) nhưng thanh khoản có phần lép vế hơn so với phiên hôm qua. Như vậy kịch bản vẫn lặp lại so với phiên ngày 16/11 khi thị trường giảm mạnh đột ngột rồi sau đó tăng mạnh hơn. Điều này càng củng cố cho đà tăng mạnh mẽ của chỉ số và giới đầu tư tiếp tục động thái bắt đáy. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn dẫn dắt đà tăng của thị trường, với BID + 4,21%, VIC + 1,81%, VHM + 1,67%, SAB + 3,33%, HPG + 3,19%, GAS + 2,01%, CTG + 2,21%, đóng góp tới 9 điểm cho đà tăng của thị trường. Các nhóm Midcap và Small cap chỉ tăng hơn 1%. Diễn biến thị trường tương đối thận trọng vào buổi sáng do phiên giảm mạnh liền trước, sau đó sự tích cực mới bùng nổ ở các nhóm cổ phiếu Bluechips. Hóa chất (+3,27%), Tài nguyên cơ bản (+3,18%) và Hàng cá nhân (+3,14%) là 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên cuối tuần. Khối ngoại mua ròng mạnh với GTGD gần 663 tỷ đồng, tập trung vào các mã VCB, VHM, VJC.

**Hnx-Index**  
162,32 +1,90%  98  63  62

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



VN-Index bật tăng tích cực trở lại trong phiên cuối tuần, GTGD có phần lép vế khi chỉ đạt 10.557 tỷ đồng. Kết phiên chỉ số đóng cửa ở mức 1045,96 điểm tạo một cây nến xanh, thân dài. Điều này giúp cho cây nến tuần đảo ngược tình thế, biến tuần này trở thành tuần tăng điểm mạnh nhất của VN-Index kể từ tuần thứ 2 của tháng 11. Tính đến hiện tại, chỉ số đã tăng liên tiếp 6 tuần với mức thanh khoản lớn. Các chỉ báo động lượng RSI, Stochastic trên khung tuần đã bước vào vùng quá mua và chưa có dấu hiệu suy yếu. Vùng kháng cự cần lưu ý sẽ là 1070 điểm. Vùng hỗ trợ tiếp tục là 1035 điểm.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Kết tuần với phiên giao dịch tích cực, chỉ số VN-Index tăng mạnh mẽ khi lực cầu bắt đáy tiếp tục là động lực chính cho thị trường. Điều này càng củng cố niềm tin cho nhà đầu tư đã tăng trong dài hạn và mọi sự rung lắc chỉ là cơ hội để mua thêm. Tuy nhiên khuyến nghị của chúng tôi là hạn chế giải ngân thêm vào thời điểm này và canh chốt lời danh mục khi chỉ số tăng cao. Chi bán hết danh mục khi thị trường xác nhận gãy xu hướng tăng, còn không thì chúng ta tiếp tục nắm giữ. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

**Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: [Huyh.le@vfs.com.vn](mailto:Huyh.le@vfs.com.vn)**

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	38.8	22.9	05/08/2020	30.5	20			69.4%	
2	TCB	25.65	23	20/10/2020	26	20.9			11.5%	
3	DXG	14.8	11.9	04/11/2020	15	11			24.4%	
4	VSC	53	42.1	04/11/2020	48	38			25.9%	
5	MWG	114.3	106.1	11/11/2020	120	102			7.7%	
6	CTR	60.8	55	02/12/2020	80.2	53.8			10.5%	
7	BCM	40.2	40.2	10/12/2020	64	39			0.0%	
8	TLG	38.6	38.3	10/12/2020	47	38			0.8%	

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

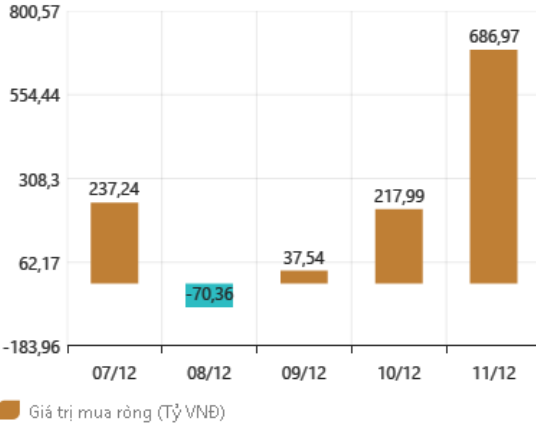
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng

## TIN TỨC NỔI BẬT

### GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



### Lãi suất cho vay và huy động chưa giảm tương ứng

NDH | 2020-12-10T00:00:00

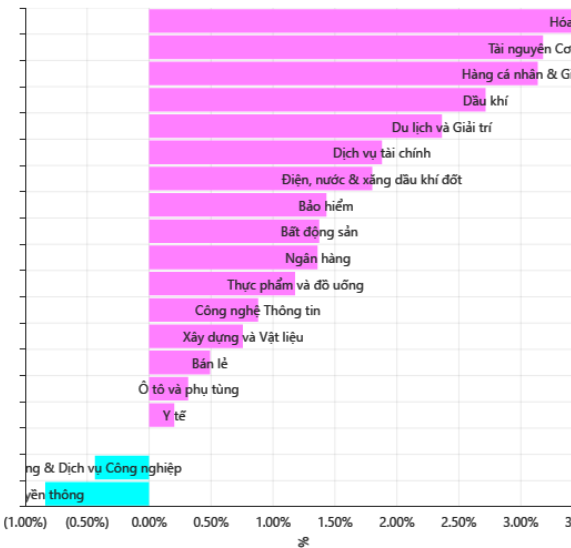
Theo FiinPro Digest, NIM tăng trong quý III do các ngân hàng vẫn duy trì mức lãi suất cho vay bình quân ở mức cao.

Tác động của việc giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 lên thu nhập lãi của ngân hàng đã suy yếu trong quý III.

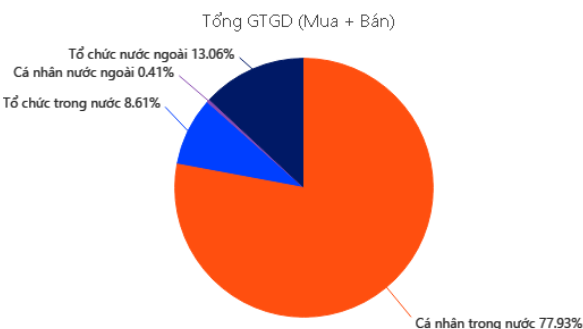
FiinGroup vừa có báo cáo FiinPro Digest về ngành ngân hàng. Biên lãi ròng (NIM) tăng vào quý III, trong bối cảnh lãi suất huy động giảm, cho thấy lãi suất cho vay chưa giảm tương ứng với mức giảm lãi suất huy động.

Trong quý III, NIM của 21 ngân hàng niêm yết tăng 9,7 điểm cơ bản so với quý II, lên 0,89%, mức cao nhất và tăng mạnh nhất từ quý I/2018 - giai đoạn tăng trưởng của ngành ngân hàng.

### TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



### GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Theo FiinPro Digest, để được mức NIM cao này, các ngân hàng vẫn duy trì mức lãi suất cho vay bình quân ở mức cao. Lãi suất cho vay trung bình của 20 ngân hàng (trừ Viet Capital Bank), cũng tăng lên 9,2% từ mức 9% trong quý II, cho thấy tác động của việc giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 lên thu nhập lãi của ngân hàng đã suy yếu trong quý III.

Duy trì được lãi suất cho vay, thu nhập lãi cho vay khách hàng của 20 ngân hàng (trừ Viet Capital Bank) tăng 5,2%, trong khi thu nhập lãi từ chứng khoán nợ chỉ tăng 0,8% so với quý II. Điều này cho thấy tăng trưởng NIM và thu nhập lãi thuần phần lớn đến từ cho vay khách hàng. Một số ngân hàng có tỷ trọng lãi từ đầu tư chứng khoán nợ cao (trên dưới 20%), bao gồm Techcombank, Vietbank, TPBank và MB.

Lãi suất huy động giảm, thu nhập lãi và các khoản tương tự tăng 4,5% so với quý II, trong khi chi phí lãi và các khoản tương tự giảm 2,6%.

Đến cuối quý III, cho vay khách hàng của các nhà băng tăng 5,8%, thấp hơn mức tăng tiền gửi của khách hàng (7%) và đây là diễn biến tiếp kéo dài từ quý I/2020. Điều này khác với xu hướng các năm trước, cho thấy ảnh hưởng của Covid-19 đến cầu tín dụng đến với các ngành kinh tế lớn.

**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
11-12-20	VN30F2012	6.10 (0.61%)	1003	1008.1	1009.4	998.6	97,171	
11-12-20	VN30F2101	6.50 (0.65%)	710	723	732	999	1,351	
11-12-20	VN30F2103	3.20 (0.32%)	709.9	720	725.9	998	149	
11-12-20	VN30F2106	7.30 (0.73%)	710	716	724.8	1000	44	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NNC	39,10	+2,55/+6,98%	135.740		TPC	8,48	-0,62/-6,81%	1.000	
HRC	45,25	+2,95/+6,97%	60.000		HU3	7,00	-0,50/-6,67%	260.000	
DBC	46,15	+3,00/+6,95%	4.944.900		LAF	9,50	-0,65/-6,40%	130.000	
HOT	33,35	+2,15/+6,89%	80.000		CCI	13,35	-0,90/-6,32%	3.000	
L10	18,65	+1,20/+6,88%	2.040		DAT	31,80	-2,00/-5,92%	3.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,50	+0,10/+25,00%	407.000		PSE	7,20	-0,80/-10,00%	100.000	
ACM	0,80	+0,10/+14,29%	255.000		VNT	55,50	-6,10/-9,90%	500.000	
STC	15,40	+1,40/+10,00%	200.000		VE1	5,70	-0,60/-9,52%	500.000	
HHC	94,60	+8,60/+10,00%	2.000		MIM	8,10	-0,80/-8,99%	100.000	
GMA	31,30	+2,80/+9,82%	400.000		VNC	32,00	-3,00/-8,57%	100.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VCB	97,20	0,00/0,00%	788.000	76.341.848	GMD	31,10	+0,95/+3,15%	-7.056.310	-218.125.287
VHM	85,00	+1,40/+1,67%	649	54.522.877	PAN	22,30	-0,40/-1,76%	-914	-20.372.779
VJC	122,20	+2,40/+2,00%	387	46.830.954	BVH	57,50	+0,80/+1,41%	-314	-17.743.504
HPG	38,80	+1,20/+3,19%	1.019.850	38.943.376	KDH	27,95	-0,05/-0,18%	-453	-12.721.609
VIC	106,80	+1,90/+1,81%	299	31.723.516	HDB	22,25	0,00/0,00%	-545	-12.155.326

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.